

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hoan;
- Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST - HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/12/1994, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: tổ B, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Nguyễn Hữu K1; họ tên mẹ Lê Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/4/2024 đến ngày 26/4/2024 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Lê Thị H, sinh năm 1971, trú tại tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

- Người chứng kiến: anh Dương Văn T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Nguyễn Trung K là người sử dụng ma túy, chiều ngày

22/4/2024 K điều khiển xe mô tô BKH 35B1-345.73 đi từ nhà đến đường L thuộc tổ E, phường T, thành phố T tìm mua ma túy. K gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy được bọc ngoài bằng mảnh giấy bạc với giá 500.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho K, người đàn ông bỏ đi còn K cất giấu gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc đi đến chỗ xe mô tô, đứng chuẩn bị lên xe đi về. Cùng lúc này vào hồi 15 giờ 30 phút, tổ công tác Công an thành phố T, đang tuần tra trên địa bàn phát hiện K có biểu hiện nghi vấn nên đã đến yêu cầu kiểm tra hành chính. Tại chỗ K khai tên, tuổi, địa chỉ. Tổ công tác hỏi K có sử dụng ma túy không thì K khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy, đồng thời tự giác giao nộp gói ma túy cho tổ công tác. Tổ công tác kiểm tra xác định bên trong mảnh giấy bạc có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng, tổ công tác tiến hành niêm phong theo quy định pháp luật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng và chiếc xe mô tô BKH 35B1-345.73 cùng căn cước công dân của K về trụ sở Công an thành phố T lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Trung K có khối lượng là 0,2 gam ký hiệu M gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 390/KL-KTHS-MT ngày 26/4/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2031 gam, là ma túy, loại *Methamphetamine*

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Trung K đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT- VKSTPTĐ ngày 25/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung K từ 14 đến 17 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22/4/2024.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số 390/KL KTHS-MT vụ Nguyễn Trung K, sinh năm 1994, cất giấu trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/4/2024 tại phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,1688 gam, là ma túy, loại

Methamphetamine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong; 01 phong bì dán kín mép niêm phong theo đúng quy định của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho; 01 mảnh giấy bạc kích thước (6,5x5,5)cm

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận do có nhu cầu về sử dụng ma túy, bị cáo đã đi xe máy đến tổ E, phường T mục đích tìm mua ma túy, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/4/2024 tại đầu đường L thuộc tổ E, phường T, thành phố T khi vừa mua xong gói ma túy, đang lên xe để về thì bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt giữ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: chiếc xe mô tô BKS 35B1 – 345.73 là tài sản mang tên Lê Thị H, ngày 22/4/2024 cháu mượn xe nói đi có việc, bà không biết bị cáo dùng xe để đi mua ma túy. Cơ quan công an đã trả lại xe cho bà, tại phiên tòa bà không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định số 390/KL- KTHS-MT ngày 26/4/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh N và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 22/4/2024, tại đường L, thuộc tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Trung K có hành vi Tàng trữ trái phép 0,2031 gam, ma túy, loại *Methamphetamine* nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,2031 gam, ma túy, loại *Methamphetamine* để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,

b,

c, H1, C, M, A, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ”

Bản Cáo trạng số 51/CT– VKSTĐ ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ, mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; bản thân bị cáo có giấy khen nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết lai lịch, địa chỉ ở đâu; vì vậy, không đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đã bán ma túy cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 35B1 – 345.73 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị H, là mẹ đẻ của bị cáo. Chiều ngày 22/4/2024 bà H cho K mượn xe để đi, bà H không biết bị cáo dùng xe để đi mua ma túy, do vậy bà H không vi phạm pháp luật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe mô tô cho bà H là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Đối với 0,1688 gam, là ma túy, loại *Methamphetamine* được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong trong 01 phong bì được đựng trong 01 phong bì ghi số 390/KL KTHS-MT vụ Nguyễn Trung K; 01 phong bì dán kín mép niêm phong theo đúng quy định của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy bạc kích thước (6,5x5,5)cm. Đây là những vật chứng chứng minh tội phạm, không còn giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[7] Án phí hình sự: bị cáo bị tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22/4/2024.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số 390/KL- KTHS - MT vụ Nguyễn Trung K, sinh năm 1994, cất giấu trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/4/2024 tại phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,1688 gam, là ma túy, loại *Methamphetamine* được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong; 01 phong bì dán kín mép niêm phong theo đúng quy định của pháp

luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho; 01 mảnh giấy bạc kích thước (6,5x5,5)cm

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

4. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo để bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND thành phố Tam Điệp(1)
- Cơ quan THAHS CA thành phố Tam Điệp(1)
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (1)
- Công an thành phố Tam Điệp(1)
- Chi cục THADS thành phố Tam Điệp (1)
- Bị cáo(1);
- lưu hồ sơ vụ án, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký
Phan Ngọc Hà